

THỜI KHÓA BIỂU BAN TỰ NHIÊN HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2019-2020 Áp dụng từ ngày (01/06/2020

GVCN			Loan-AV	Vân-TI	Hà-AV	Na-VH	Tri-TH	Hiền-VL	Liên-TH	An-AV	Lan-TH	Thy-TI	Hồng-SH	Nga-LS	Tú-HH
PHÒNG HỌC			22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
LỚP			12A01	12A02	12A03	12A04	12A05	12A06	12A07	12A08	12A09	12A10	12A11	12A12	12A13
THỨ HAI	SÁNG	T2 S1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
		T2 S2	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
		T2 S3	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Sinh Học	Vật Lý
		T2 S4	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Văn Học	Địa Lý	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	Toán Học	Địa Lý	Sinh Học	Toán Học	Vật Lý
		T2 S5	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Văn Học	Anh Văn	Văn Học	Tin Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Sinh Học
	CHIỀU	T2 C1	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	23	33	34
		T2 C2	Vật Lý	Vật Lý		Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	TĐTT		Sinh Học			Sinh Học
		T2 C3	Vật Lý	Vật Lý	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	TĐTT	Toán Học	Sinh Học			Sinh Học
		T2 C4	Toán Học		Anh Văn	Toán Học		Toán Học	TĐTT	Toán Học	Anh Văn	Hóa Học	Sinh Học	Văn Học	Vật Lý
		T2 C5	Toán Học		Anh Văn	Toán Học		Toán Học	TĐTT		Anh Văn	Hóa Học	Sinh Học	Văn Học	Vật Lý
THỨ BA	SÁNG	T3 S1	Hóa Học	Sinh Học	GDCD	Công Nghệ	Tin Học	Văn Học	Văn Học	Hóa Học	Anh Văn	Hóa Học	Văn Học	Tin Học	Văn Học
		T3 S2	Hóa Học	Tin Học	Sinh Học	GDCD	Công Nghệ	Văn Học	Văn Học	Hóa Học	Công Nghệ	Hóa Học	Văn Học	Văn Học	Văn Học
		T3 S3	Tin Học	Công Nghệ	Hóa Học	Anh Văn	Văn Học	GDCD	Anh Văn	Sinh Học	Văn Học	Anh Văn	Công Nghệ	Văn Học	Hóa Học
		T3 S4	Anh Văn	Văn Học	Hóa Học	Sinh Học	Anh Văn	Vật Lý	Công Nghệ	Công Nghệ	Hóa Học	Văn Học	Hóa Học	Anh Văn	Hóa Học
		T3 S5	Văn Học	Văn Học	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Vật Lý	Sinh Học	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	Hóa Học	Anh Văn	Công Nghệ
	CHIỀU	T3 C1	22	ST	24	25	26	27	28	28	27	31	32	33	34
		T3 C2	Anh Văn	TĐTT			Hóa Học	Sinh Học			Sinh Học	Văn Học	Vật Lý	Hóa Học	
		T3 C3	Anh Văn	TĐTT			Hóa Học	Sinh Học			Sinh Học	Văn Học	Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học
		T3 C4	TĐTT		Văn Học	Anh Văn	Sinh Học	Hóa Học	Sinh Học	Sinh Học	Hóa Học		Hóa Học	Vật Lý	Hóa Học
		T3 C5	TĐTT		Văn Học	Anh Văn	Sinh Học	Hóa Học	Sinh Học	Sinh Học	Hóa Học		Hóa Học	Vật Lý	
THỨ TƯ	SÁNG	T4 S1	Toán Học	GDCD	Anh Văn	Anh Văn	GDCD	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Anh Văn	Địa Lý	Anh Văn
		T4 S2	Toán Học	Lịch Sử	Anh Văn	Anh Văn	Sinh Học	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử	Địa Lý	Anh Văn	Anh Văn	Lịch Sử	Anh Văn
		T4 S3	GDCD	Toán Học	Toán Học	Tin Học	Lịch Sử	Anh Văn	Toán Học	Địa Lý	Toán Học	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Toán Học
		T4 S4	Sinh Học	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Vật Lý	Anh Văn	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Toán Học
		T4 S5	Anh Văn	Anh Văn	Tin Học	Toán Học	Vật Lý	Địa Lý	Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn	Sinh Học	Toán Học	Anh Văn	Lịch Sử
	CHIỀU	T4 C1		23	24	25-ST	26	ST	28	29	ST	31	32	33	34
		T4 C2		Anh Văn	TĐTT		Toán Học		Toán Học			TĐTT	Anh Văn	Anh Văn	TĐTT
		T4 C3		Anh Văn	TĐTT	Toán Học	Toán Học		Toán Học			TĐTT	Anh Văn	Anh Văn	TĐTT
		T4 C4		Toán Học	Toán Học	TĐTT	TĐTT	TĐTT		Toán Học	TĐTT	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Toán Học
		T4 C5		Toán Học	Toán Học	TĐTT	TĐTT	TĐTT		Toán Học	TĐTT				Toán Học
THỨ NĂM	SÁNG	T5 S1	Địa Lý	Văn Học	Toán Học	Hóa Học	Toán Học	Công Nghệ	Anh Văn	Toán Học	Tin Học	Văn Học	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn
		T5 S2	Công Nghệ	Địa Lý	Toán Học	Hóa Học	Anh Văn	Tin Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Hóa Học	Anh Văn
		T5 S3	Vật Lý	Địa Lý	Công Nghệ	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Tin Học	Vật Lý	Văn Học	Công Nghệ	Văn Học	Hóa Học	Văn Học
		T5 S4	Vật Lý	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Toán Học	Vật Lý	Văn Học	Vật Lý	Văn Học	Công Nghệ	Toán Học
		T5 S5	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Văn Học	Toán Học
	CHIỀU	T5 C1	23	23	32	32	26	27	28	29	30	31	ST-33	33-ST	34
		T5 C2	Sinh Học	Sinh Học	Hóa Học	Hóa Học	Văn Học			Văn Học	Toán Học	Anh Văn	TĐTT	Toán Học	Anh Văn
		T5 C3	Sinh Học	Sinh Học	Hóa Học	Hóa Học	Văn Học	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Anh Văn	TĐTT	Toán Học	Anh Văn
		T5 C4	Hóa Học	Hóa Học	Sinh Học	Sinh Học	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	Toán Học	TĐTT	
		T5 C5	Hóa Học	Hóa Học	Sinh Học	Sinh Học		Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	Toán Học	TĐTT	
THỨ SÁU	SÁNG	T6 S1	Lịch Sử	Anh Văn	Địa Lý	Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học	Địa Lý	Anh Văn	GDCD	Lịch Sử	Vật Lý	GDCD	Địa Lý
		T6 S2	Toán Học	Anh Văn	Địa Lý	Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học	Địa Lý	Anh Văn	Vật Lý	GDCD	Vật Lý	Văn Học	Địa Lý
		T6 S3	Địa Lý	Hóa Học	Vật Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Sinh Học	Văn Học	GDCD	Vật Lý	Tin Học	GDCD	Toán Học	Tin Học
		T6 S4	Văn Học	Hóa Học	Vật Lý	Địa Lý	Toán Học	Địa Lý	Vật Lý	Văn Học	Sinh Học	Toán Học	Địa Lý	Vật Lý	Văn Học
		T6 S5	Văn Học	Văn Học	Văn Học	Địa Lý	Toán Học	Toán Học	Vật Lý	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Tin Học	Vật Lý	GDCD
	CHIỀU	T6 C1	22	23	30	30	30	32	27	27	32	4	32	5	34
		T6 C2	Văn Học	Văn Học	Vật Lý	Vật Lý		Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học	Vật Lý				
		T6 C3	Văn Học	Văn Học	Vật Lý	Vật Lý		Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học	Vật Lý			Sinh Học	Toán Học
		T6 C4	Toán Học	Toán Học			Vật Lý		Vật Lý	Vật Lý		Vật Lý	Văn Học	Sinh Học	Văn Học
		T6 C5					Vật Lý		Vật Lý	Vật Lý		Vật Lý	Văn Học		Văn Học
THỨ BẢY	SÁNG	T7 S1													
		T7 S2													
		T7 S3													
		T7 S4													
		T7 S5													
	CHIỀU	T7 C1													
		T7 C2													
		T7 C3													
		T7 C4													
		T7 C5													

THỜI KHÓA BIỂU BAN XÃ HỘI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2019-2020 Áp dụng từ ngày (01/06/2020)

GVCN			Nga-TD	Anh-TH	Ly-TH	Vy-AV	Tuyền-HH	Nhung-AV	Thu-LS	Hiền-ĐL	Vân-VL	Đoàn-TH	Thuận-VH	Phượng-TH	Châu-AV	
PHÒNG HỌC			19	18	17	16	15	14	11	10	9	8	35	21	20	
LỚP			12A01	12A02	12A03	12A04	12A05	12A06	12A07	12A08	12A09	12A10	12A11	12A12	12A13	
THỨ HAI	SÁNG	T2 S1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	
		T2 S2	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	
		T2 S3	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Sinh Học	Vật Lý	
		T2 S4	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Văn Học	Địa Lý	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	Toán Học	Địa Lý	Sinh Học	Toán Học	Sinh Học	
		T2 S5	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Văn Học	Anh Văn	Văn Học	Tin Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Sinh Học	
	CHIỀU	T2 C1	22	22	24	25	26	27	28	29	30	28	32	33	32	
		T2 C2	GDCD	GDCD		Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	TDTT			Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	
		T2 C3	GDCD	GDCD	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	TDTT	Toán Học		Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	
		T2 C4	Toán Học		Anh Văn	Toán Học		Toán Học	TDTT	Toán Học	Anh Văn	GDCD	Địa Lý	Văn Học	Địa Lý	
		T2 C5	Toán Học		Anh Văn	Toán Học		Toán Học	TDTT		Anh Văn	GDCD	Địa Lý	Văn Học	Địa Lý	
THỨ BA	SÁNG	T3 S1	Hóa Học	Sinh Học	GDCD	Công Nghệ	Tin Học	Văn Học	Văn Học	Hóa Học	Anh Văn	Hóa Học	Văn Học	Tin Học	Văn Học	
		T3 S2	Hóa Học	Tin Học	Sinh Học	GDCD	Công Nghệ	Văn Học	Văn Học	Hóa Học	Công Nghệ	Hóa Học	Văn Học	Văn Học	Văn Học	
		T3 S3	Tin Học	Công Nghệ	Hóa Học	Anh Văn	Văn Học	GDCD	Anh Văn	Sinh Học	Văn Học	Anh Văn	Công Nghệ	Văn Học	Hóa Học	
		T3 S4	Anh Văn	Văn Học	Hóa Học	Sinh Học	Anh Văn	Vật Lý	Công Nghệ	Công Nghệ	Hóa Học	Văn Học	Hóa Học	Anh Văn	Hóa Học	
		T3 S5	Văn Học	Văn Học	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Vật Lý	Sinh Học	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	Hóa Học	Anh Văn	Công Nghệ	
	CHIỀU	T3 C1	22	ST	24	25	29	29					31	30		30
		T3 C2	Anh Văn	TDTT									Văn Học			
		T3 C3	Anh Văn	TDTT									Văn Học	GDCD		GDCD
		T3 C4	TDTT		Văn Học	Anh Văn	GDCD	GDCD						GDCD		GDCD
		T3 C5	TDTT		Văn Học	Anh Văn	GDCD	GDCD								
THỨ TƯ	SÁNG	T4 S1	Toán Học	GDCD	Anh Văn	Anh Văn	GDCD	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Anh Văn	Địa Lý	Anh Văn	
		T4 S2	Toán Học	Lịch Sử	Anh Văn	Anh Văn	Sinh Học	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử	Địa Lý	Anh Văn	Anh Văn	Lịch Sử	Anh Văn	
		T4 S3	GDCD	Toán Học	Toán Học	Tin Học	Lịch Sử	Anh Văn	Toán Học	Địa Lý	Toán Học	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Toán Học	
		T4 S4	Sinh Học	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Vật Lý	Anh Văn	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	Toán Học	
		T4 S5	Anh Văn	Anh Văn	Tin Học	Toán Học	Vật Lý	Địa Lý	Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn	Sinh Học	Toán Học	Anh Văn	Lịch Sử	
	CHIỀU	T4 C1		23	24	25-ST	26	ST	28	29	ST	31	32	33	34	
		T4 C2		Anh Văn	TDTT		Toán Học		Toán Học	GDCD	GDCD	TDTT	Anh Văn	Anh Văn	TDTT	
		T4 C3		Anh Văn	TDTT	Toán Học	Toán Học		Toán Học	GDCD	GDCD	TDTT	Anh Văn	Anh Văn	TDTT	
		T4 C4		Toán Học	Toán Học	TDTT	TDTT	TDTT	Lịch Sử	Toán Học	TDTT	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Toán Học	
		T4 C5		Toán Học	Toán Học	TDTT	TDTT	TDTT	Lịch Sử	Toán Học	TDTT				Toán Học	
THỨ NĂM	SÁNG	T5 S1	Địa Lý	Văn Học	Toán Học	Hóa Học	Toán Học	Công Nghệ	Anh Văn	Toán Học	Tin Học	Văn Học	Toán Học	Địa Lý	Anh Văn	
		T5 S2	Công Nghệ	Địa Lý	Toán Học	Hóa Học	Anh Văn	Tin Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Hóa Học	Anh Văn	
		T5 S3	Vật Lý	Địa Lý	Công Nghệ	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Tin Học	Vật Lý	Văn Học	Công Nghệ	Văn Học	Hóa Học	Văn Học	
		T5 S4	Vật Lý	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Toán Học	Vật Lý	Văn Học	Vật Lý	Văn Học	Công Nghệ	Toán Học	
		T5 S5	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	
	CHIỀU	T5 C1	22	22	24	25	26	27	28	29	30	31	ST-33	33-ST	34	
		T5 C2	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử	GDCD	Văn Học			Văn Học	Toán Học	Anh Văn	TDTT	Toán Học	Anh Văn	
		T5 C3	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử	GDCD	Văn Học	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Toán Học	Anh Văn	TDTT	Toán Học	Anh Văn	
		T5 C4	Lịch Sử	Lịch Sử	GDCD	Địa Lý	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	Toán Học	TDTT		
		T5 C5	Lịch Sử	Lịch Sử	GDCD	Địa Lý		Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Toán Học	Toán Học	TDTT		
THỨ SÁU	SÁNG	T6 S1	Lịch Sử	Anh Văn	Địa Lý	Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học	Địa Lý	Anh Văn	GDCD	Lịch Sử	Vật Lý	GDCD	Địa Lý	
		T6 S2	Toán Học	Anh Văn	Địa Lý	Vật Lý	Hóa Học	Hóa Học	Địa Lý	Anh Văn	Vật Lý	GDCD	Vật Lý	Văn Học	Địa Lý	
		T6 S3	Địa Lý	Hóa Học	Vật Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Sinh Học	Văn Học	GDCD	Vật Lý	Tin Học	GDCD	Toán Học	Tin Học	
		T6 S4	Văn Học	Hóa Học	Vật Lý	Địa Lý	Toán Học	Địa Lý	Vật Lý	Văn Học	Sinh Học	Toán Học	Địa Lý	Vật Lý	Văn Học	
		T6 S5	Văn Học	Văn Học	Văn Học	Địa Lý	Toán Học	Toán Học	Vật Lý	Toán Học	Lịch Sử	Toán Học	Tin Học	Vật Lý	GDCD	
	CHIỀU	T6 C1	22	23	24	25	26	26	28	29	29	31	32	33	34	
		T6 C2	Văn Học	Văn Học		Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử		GDCD		
		T6 C3	Văn Học	Văn Học	Địa Lý	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử		GDCD	Toán Học	
		T6 C4	Toán Học	Toán Học	Địa Lý		Địa Lý	Địa Lý	GDCD	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Văn Học	Lịch Sử	Văn Học	
		T6 C5					Địa Lý	Địa Lý	GDCD	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Văn Học	Lịch Sử	Văn Học	
THỨ BẢY	SÁNG	T7 S1														
		T7 S2														
		T7 S3														
		T7 S4														
		T7 S5														
	CHIỀU	T7 C1														
		T7 C2														
		T7 C3														
		T7 C4														
		T7 C5														